

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch khoa học và công nghệ tỉnh Hưng Yên năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ; số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 24/2016/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 Quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 03/2017/QĐ-UBND ngày 03/4/2017 Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 14/2020/QĐ-UBND ngày 23/4/2020 Quy định xác định, tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước; số 2999/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2022; số 240/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 phê duyệt Danh mục đặt hàng thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước bắt đầu thực hiện từ năm 2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 14/TTr-SKH-CN ngày 29/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch khoa học và công nghệ tỉnh Hưng Yên năm 2022, gồm các nội dung sau:

Tổng kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2022: 26.436.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi sáu tỷ bốn trăm ba mươi sáu triệu đồng), trong đó:

1. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ

a) Tổng số nhiệm vụ: 46 nhiệm vụ.

b) Tổng kinh phí: 20.796.560.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi tỷ bảy trăm chín mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

2. Hoạt động hỗ trợ, ứng dụng, chuyển giao thành tựu khoa học và công nghệ
 Tổng kinh phí: 2.978.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ chín trăm bảy mươi tám triệu đồng).

3. Hoạt động nghiệp vụ về khoa học và công nghệ, tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ

Tổng kinh phí: 2.661.440.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ sáu trăm sáu mươi một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

(Chi tiết tại Kế hoạch kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm

1. Thông báo công khai Quyết định phê duyệt Kế hoạch khoa học và công nghệ tỉnh Hưng Yên năm 2022 trên Cổng thông tin điện tử của Sở hoặc phương tiện thông tin đại chúng khác.

2. Ký kết hợp đồng, phụ lục hợp đồng thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; các hoạt động hỗ trợ tập huấn, tuyên truyền phổ biến, ứng dụng chuyển giao thành tựu khoa học và công nghệ theo đúng quy định.

3. Triển khai Kế hoạch, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đảm bảo tiến độ, hiệu quả.

4. Tổ chức tổng kết, đánh giá nghiệm thu và cấp giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định.

5. Công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và tổ chức bàn giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ cho các tổ chức, cá nhân theo quy định.

6. Quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán và điều chỉnh kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ theo quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước Hưng Yên; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thành viên Hội đồng KH&CN tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX^{Ph}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
 KT. CHỦ TỊCH
 PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Duy Hưng

KẾ HOẠCH

Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên năm 2022

(Kèm theo Quyết định số 183 /QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

A. CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

TT	Thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Đơn vị thực hiện	Kinh phí NSNN (1.000 đồng)	
			Tổng	Năm 2022
I	Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn		24.384.260	9.426.560
1	Đề tài: Nghiên cứu, xây dựng quy trình tưới nước hợp lý kết hợp với bón phân cho cây cam tại huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. - Thời gian thực hiện: 2020-2023 (33 tháng) - Kinh phí đã phân bổ năm 2020, 2021: 900 triệu đồng - Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.	Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường	1.476.890	576.890
2	Đề tài: Nghiên cứu tác nhân và đề xuất giải pháp kỹ thuật quản lý hiện tượng vàng lá, thối rễ trên cây cam tại tỉnh Hưng Yên. - Thời gian thực hiện: 2020-2023 (36 tháng) - Kinh phí đã phân bổ năm 2020, 2021: 1.150 triệu đồng - Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.	Viện Bảo vệ thực vật	1.685.050	535.050
3	Đề tài: Nghiên cứu xây dựng quy trình ghép cải tạo giống vải trứng Hưng Yên trên gốc vải lai chín sớm Phù Cừ. - Thời gian thực hiện: 2020-2023 (36 tháng) - Kinh phí đã phân bổ năm 2020, 2021: 1.100 triệu đồng - Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.	Viện Nghiên cứu Rau quả	1.682.320	582.320
4	Đề tài: Nghiên cứu lai tạo và phát triển hoa Kim châm (Hemerocallis sp.) tại Hưng Yên. - Thời gian thực hiện: 2021-2023 (32 tháng) - Kinh phí đã phân bổ năm 2021: 500 triệu đồng	Viện Sinh học Nông nghiệp	1.200.000	500.000

Handwritten mark

TT	Thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Đơn vị thực hiện	Kinh phí NSNN (1.000 đồng)	
			Tổng	Năm 2022
	- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.			
5	<p>Đề tài: Nghiên cứu sản xuất phân hữu cơ vi sinh từ phế phụ phẩm sau thu hoạch nhãn, vải.</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2021-2024 (36 tháng)</p> <p>- Kinh phí đã phân bổ năm 2021: 700 triệu đồng</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.</p>	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	1.900.000	770.000
6	<p>Đề tài: Nghiên cứu tuyển chọn, sản xuất nấm Đầu Khỉ <i>Hericium erinacium</i> (Bull.:Fr.) trên giá thể hữu cơ tổng hợp có giá trị cao tại tỉnh Hưng Yên.</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2021-2023 (30 tháng)</p> <p>- Kinh phí đã phân bổ năm 2021: 600 triệu đồng</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.</p>	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	1.350.000	667.300
7	<p>Đề tài: Nghiên cứu tuyển chọn và phát triển một số giống cây trồng thảo dược (lúa cẩm, đậu tương đen và lạc đen) theo chuỗi giá trị có hiệu quả cao tại tỉnh Hưng Yên.</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2021-2024 (36 tháng)</p> <p>- Kinh phí đã phân bổ năm 2021: 450 triệu đồng</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.</p>	Trung tâm chuyển giao công nghệ và khuyến nông	1.600.000	625.000
8	<p>Đề tài: Xây dựng mô hình ứng dụng khoa học công nghệ sản xuất mạ khay tập trung kết hợp với sản xuất rau an toàn trong nhà màng tại tỉnh Hưng Yên.</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2021-2022 (18 tháng)</p> <p>- Kinh phí đã phân bổ năm 2021: 450 triệu đồng</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.</p>	Công ty cổ phần công nghệ sinh học	770.000	320.000
9	<p>Đề tài: Nghiên cứu phát triển một số giống bưởi mới tại huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2021-2024 (36 tháng)</p>	Viện Nghiên cứu Rau quả	1.200.000	400.000

TT	Thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Đơn vị thực hiện	Kinh phí NSNN (1.000 đồng)	
			Tổng	Năm 2022
	- Kinh phí đã phân bổ năm 2021: 400 triệu đồng - Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.			
10	Đề tài: Nghiên cứu xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn đối với cây chuối trồng tại tỉnh Hưng Yên. - Thời gian thực hiện: 2022-2024 (24 tháng) - Tổng kinh phí thực hiện: 1.277,8 triệu đồng - Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.	Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh	1.150.000	400.000
11	Đề tài: Nghiên cứu hoàn thiện quy trình trồng, chăm sóc, sơ chế và bảo quản dược liệu Bạch chỉ theo tiêu chuẩn GACP tại huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. - Thời gian thực hiện: 2022-2024 (30 tháng) - Tổng kinh phí thực hiện: 1.511,38 triệu đồng - Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.	Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật	1.400.000	450.000
12	Đề tài: Nghiên cứu hoàn thiện quy trình canh tác cây Diêm mạch (<i>Chenopodium quinoa Willd</i>) nhập nội theo tiêu chuẩn VietGAP trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. - Thời gian thực hiện: 2022-2024 (24 tháng) - Tổng kinh phí thực hiện: 819,63 triệu đồng - Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	800.000	300.000
13	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng bác sỹ cây trồng (AI Green Doctor) quản lý việc chăm sóc cây nhãn theo hướng sản xuất nông nghiệp thông minh trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. - Thời gian thực hiện: 2022-2024 (24 tháng) - Tổng kinh phí thực hiện: 1.200 triệu đồng - Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hội nhập Khoa học và Công nghệ Quốc tế	1.200.000	450.000
14	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ chiếu sáng LED đa phổ bổ sung kết hợp sử	Viện Khoa học Vật liệu	1.430.000	500.000

TT	Thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Đơn vị thực hiện	Kinh phí NSNN (1.000 đồng)	
			Tổng	Năm 2022
	dụng phân bón hữu cơ vi sinh trong canh tác nhằm tăng giá trị dược liệu của cây Bạc Hà á trồng tại tỉnh Hưng Yên. - Thời gian thực hiện: 2022-2024 (30 tháng) - Tổng kinh phí thực hiện: 1.430 triệu đồng - Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.			
15	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng chế phẩm sinh học trong phòng trừ nấm <i>Fusarium oxysporum</i> f. sp. cubense (Foc) gây bệnh héo vàng lá chuối tại tỉnh Hưng Yên. - Thời gian thực hiện: 2022-2024 (24 tháng) - Tổng kinh phí thực hiện: 1.500 triệu đồng - Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	1.500.000	550.000
16	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng các chế phẩm nano và chế phẩm sinh học trong canh tác quýt cảnh tại tỉnh Hưng Yên. - Thời gian thực hiện: 2022-2024 (24 tháng) - Tổng kinh phí thực hiện: 980 triệu đồng - Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.	Viện Công nghệ Môi trường	980.000	450.000
17	Đề tài: Nghiên cứu nhân giống, lưu giữ giống gốc và sản xuất nấm Đông trùng Hạ thảo (<i>Cordyceps militaris</i>) dạng nguyên con tại tỉnh Hưng Yên. - Thời gian thực hiện: 2022-2024 (24 tháng) - Tổng kinh phí thực hiện: 1.100 triệu đồng - Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.	Trung tâm thông tin, thống kê, ứng dụng khoa học và công nghệ tỉnh Hưng Yên	1.100.000	450.000
18	Đề tài: Nghiên cứu, hoàn thiện quy trình kỹ thuật sản xuất nhân tạo giống và nuôi thương phẩm tôm càng sông (<i>Macrobrachium nipponensis</i>) trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. - Thời gian thực hiện: 2022-2024 (24 tháng) - Tổng kinh phí thực hiện: 1.318 triệu đồng - Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.	Trung tâm Tư vấn và Quy hoạch phát triển thủy sản	960.000	400.000
19	Đề tài: Nghiên cứu, hoàn thiện quy trình kỹ thuật sinh sản nhân tạo giống và nuôi lươn	Trung tâm thông tin,	1.000.000	500.000

TT	Thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Đơn vị thực hiện	Kinh phí NSNN (1.000 đồng)	
			Tổng	Năm 2022
	thương phẩm không bunn tại tỉnh Hưng Yên. - Thời gian thực hiện: 2022-2024 (24 tháng) - Tổng kinh phí thực hiện: 1.000 triệu đồng - Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.	thống kê, ứng dụng khoa học và công nghệ tỉnh Hưng Yên		
II	Lĩnh vực công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp		4.050.000	1.850.000
1	Đề tài: Nghiên cứu chế tạo thiết bị chuyển mạch tái cấu trúc pin mặt trời có xét tới ảnh hưởng của độ che phủ khi vận hành. - Thời gian thực hiện: 2021-2022 (18 tháng) - Kinh phí đã phân bổ năm 2021: 700 triệu đồng - Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.	Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp	1.500.000	800.000
2	Đề tài: Nghiên cứu chế tạo gạch lát vỉa hè, gạch kê hồ sử dụng chất kết dính tái chế từ chất thải nhựa của các làng nghề trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. - Thời gian thực hiện: 2022-2024 (24 tháng) - Tổng kinh phí thực hiện: 1.400 triệu đồng - Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.	Công ty cổ phần Phát triển Công nghệ Tài nguyên Môi trường	1.400.000	650.000
3	Đề tài: Nghiên cứu chế tạo sản phẩm đế và lót giày, thảm trải sàn công nghiệp từ phế liệu ngành Dệt may - Da giày trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. - Thời gian thực hiện: 2022-2024 (24 tháng) - Tổng kinh phí thực hiện: 1.150 triệu đồng - Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên	1.150.000	400.000
III	Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn		8.240.000	5.090.000
1	Đề tài: Phân tích thị trường khoa học và công nghệ lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn nhằm thúc đẩy việc nâng hạng sản phẩm OCOP tỉnh Hưng Yên. - Thời gian thực hiện: 2021-2022 (18 tháng) - Kinh phí đã phân bổ năm 2021: 400 triệu đồng - Phương thức khoán chi: Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng.	Viện Kinh tế và Phát triển - Học viện Nông nghiệp Việt Nam	750.000	350.000

TT	Thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Đơn vị thực hiện	Kinh phí NSNN (1.000 đồng)	
			Tổng	Năm 2022
2	<p>Đề tài: Đánh giá trình độ và năng lực công nghệ của các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2021-2022 (18 tháng)</p> <p>- Kinh phí đã phân bổ năm 2021: 350 triệu đồng.</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng.</p>	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	600.000	250.000
3	<p>Đề tài: Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao tính tuân thủ thuế của các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2021-2022 (18 tháng)</p> <p>- Kinh phí đã phân bổ năm 2021: 330 triệu đồng</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng.</p>	Học viện Tài chính	730.000	400.000
4	<p>Đề tài: Nghiên cứu đề xuất giải pháp hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng xã hội đồng bộ đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên.</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2021-2022 (18 tháng)</p> <p>- Kinh phí đã phân bổ năm 2021: 300 triệu đồng</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng.</p>	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên	580.000	280.000
5	<p>Đề tài: Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra cách cấp khi có dấu hiệu vi phạm tại Đảng bộ tỉnh Hưng Yên nhiệm kỳ 2020 -2025.</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2022-2023 (12 tháng)</p> <p>- Tổng kinh phí thực hiện: 450 triệu đồng</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng.</p>	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Hưng Yên	450.000	450.000
6	<p>Đề tài: Nghiên cứu đề xuất các giải pháp đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của báo cáo viên cấp ủy thuộc Đảng bộ tỉnh Hưng Yên nhiệm kỳ 2020-2025.</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2022-2023 (12 tháng)</p> <p>- Tổng kinh phí thực hiện: 450 triệu đồng</p>	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hưng Yên	450.000	450.000

TT	Thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Đơn vị thực hiện	Kinh phí NSNN (1.000 đồng)	
			Tổng	Năm 2022
	- Phương thức khoán chi: Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng.			
7	<p>Đề tài: Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của người đứng đầu UBND cấp xã thuộc tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2022-2026.</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2022-2023 (12 tháng)</p> <p>- Tổng kinh phí thực hiện: 350 triệu đồng</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng.</p>	Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh	350.000	350.000
8	<p>Đề tài: Nghiên cứu đề xuất giải pháp phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2022-2023 (12 tháng)</p> <p>- Tổng kinh phí thực hiện: 700 triệu đồng</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng.</p>	Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh	700.000	700.000
9	<p>Đề tài: Nghiên cứu xây dựng mô hình điểm trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm trên địa bàn huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2022-2023 (18 tháng)</p> <p>- Tổng kinh phí thực hiện: 480 triệu đồng</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng.</p>	Ủy ban nhân dân huyện Văn Lâm	480.000	200.000
10	<p>Đề tài: Nghiên cứu đề xuất bảo tồn và phát huy giá trị Lễ hội Chử Đồng Tử - Tiên Dung gắn với phát triển du lịch.</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2022-2023 (18 tháng)</p> <p>- Tổng kinh phí thực hiện: 630 triệu đồng</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.</p>	Ban Quản lý Di tích tỉnh Hưng Yên	630.000	150.000
11	<p>Đề tài: Nghiên cứu đề xuất bổ sung danh nhân tỉnh Hưng Yên.</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2022-2023 (12 tháng)</p> <p>- Tổng kinh phí thực hiện: 500 triệu đồng</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng.</p>	Thư viện tỉnh Hưng Yên	500.000	500.000
12	Đề tài: Nghiên cứu đề xuất giải pháp tăng	Sở Kế hoạch	460.000	150.000



22

TT	Thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Đơn vị thực hiện	Kinh phí NSNN (1.000 đồng)	
			Tổng	Năm 2022
	cường quản lý và phát huy giá trị các di tích quốc gia gắn với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. - Thời gian thực hiện: 2022-2023 (18 tháng) - Tổng kinh phí thực hiện: 460 triệu đồng - Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.	và Đầu tư tỉnh Hưng Yên		
13	Đề tài: Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp tại các khu công nghiệp của tỉnh Hưng Yên trong giai đoạn hiện nay. - Thời gian thực hiện: 2022-2023 (18 tháng) - Tổng kinh phí thực hiện: 500 triệu đồng - Phương thức khoán chi: Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng.	Công đoàn các Khu Công nghiệp tỉnh Hưng Yên	500.000	200.000
14	Đề tài: Nghiên cứu đề xuất mô hình đào tạo nghề cho lao động thất nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. - Thời gian thực hiện: 2022-2023 (15 tháng) - Tổng kinh phí thực hiện: 680 triệu đồng - Phương thức khoán chi: Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng.	Trường Đại học Lao động - Xã hội	680.000	280.000
15	Đề tài: Nghiên cứu đề xuất giải pháp huy động nguồn lực tài chính đầu tư phát triển du lịch văn hóa - lịch sử trên địa bàn huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. - Thời gian thực hiện: 2022-2023 (12 tháng) - Tổng kinh phí thực hiện: 380 triệu đồng - Phương thức khoán chi: Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng.	Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh	380.000	380.000
IV	Lĩnh vực sở hữu trí tuệ		2.610.000	1.180.000
1	Dự án: Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể "Hương Thôn Cao" cho sản phẩm hương xạ của làng nghề sản xuất hương Thôn Cao, xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. - Thời gian thực hiện: 2021-2022 (15 tháng) - Kinh phí đã phân bổ năm 2021: 450 triệu đồng - Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.	Công ty TNHH phát triển tài sản trí tuệ Việt	850.000	400.000

TT	Thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Đơn vị thực hiện	Kinh phí NSNN (1.000 đồng)	
			Tổng	Năm 2022
2	<p>Dự án: Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” dùng cho các sản phẩm dược liệu của huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2021-2022 (20 tháng)</p> <p>- Kinh phí đã phân bổ năm 2021: 450 triệu đồng</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.</p>	Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao công nghệ Âu Mỹ	830.000	380.000
3	<p>Dự án: Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Sen Hưng Yên” dùng cho sản phẩm từ sen của tỉnh Hưng Yên.</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2022-2023 (18 tháng)</p> <p>- Tổng kinh phí thực hiện: 930 triệu đồng</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.</p>	Công ty TNHH phát triển tài sản trí tuệ Việt	930.000	400.000
V	Lĩnh vực y tế, môi trường		8.050.000	3.250.000
1	<p>Đề tài: Nghiên cứu quy trình sản xuất vắc xin phòng bệnh tiêu chảy cấp do vi rút PED gây ra ở lợn.</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2021-2023 (24 tháng)</p> <p>- Kinh phí đã phân bổ năm 2021: 900 triệu đồng</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.</p>	Công ty TNHH Dược Hanvet	1.800.000	900.000
2	<p>Đề tài: Nghiên cứu chế tạo giá thể sinh học dạng xốp trên nền nhựa polyetylen tỉ trọng cao định hướng trong xử lý nước thải tại tỉnh Hưng Yên.</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2021-2023 (24 tháng)</p> <p>- Kinh phí đã phân bổ năm 2021: 600 triệu đồng</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.</p>	Viện Kỹ thuật Nhiệt đới	1.300.000	700.000
3	<p>Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ GIS và phân tích thứ bậc (AHP) đánh giá tiềm năng phát triển nuôi cá nước ngọt tại tỉnh Hưng Yên.</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2021-2022 (20 tháng)</p> <p>- Kinh phí đã phân bổ năm 2021: 600 triệu đồng</p>	Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản	1.100.000	500.000

TT	Thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Đơn vị thực hiện	Kinh phí NSNN (1.000 đồng)	
			Tổng	Năm 2022
	- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.			
4	<p>Đề tài: Nghiên cứu chế tạo hệ thống lọc chuyên biệt để loại bỏ H₂S từ hầm khí biogas trong các nông trại để phát điện.</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2022-2024 (24 tháng)</p> <p>- Tổng kinh phí thực hiện: 1.400 triệu đồng</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.</p>	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội	1.400.000	500.000
5	<p>Đề tài: Nghiên cứu sản xuất than hoạt tính từ phế phụ phẩm nông nghiệp và ứng dụng trong hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2022-2024 (24 tháng)</p> <p>- Tổng kinh phí thực hiện: 1.200 triệu đồng</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.</p>	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên	1.200.000	350.000
6	<p>Đề tài: Nghiên cứu xử lý phế phụ phẩm trong chế biến nghệ làm phân hữu cơ vi sinh phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2022-2024 (30 tháng)</p> <p>- Tổng kinh phí thực hiện: 1.250 triệu đồng</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.</p>	Trung tâm Sinh học Thực nghiệm - Viện Ứng dụng Công nghệ, Bộ Khoa học và Công nghệ	1.250.000	300.000
Tổng cộng (I+II+III+IV+V)			47.334.260	20.796.560

Tổng kinh phí mục A: 20.796.560.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi tỷ bảy trăm chín mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

B. HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ ỨNG DỤNG, CHUYÊN GIA THÀNH TỰU KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

I. Hỗ trợ Hội đồng khoa học và công nghệ cấp huyện, tổ chức chính trị - xã hội

1. Kinh phí hỗ trợ chuyển tiếp thực hiện năm 2022: 148.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi tám triệu đồng), gồm:

- Hội đồng khoa học và công nghệ - UBND thị xã Mỹ Hòa: 69.000.000 đồng;
- Hội đồng khoa học và công nghệ - UBND huyện Phù Cừ: 79.000.000 đồng.

2. Kinh phí hỗ trợ bắt đầu thực hiện từ năm 2022: 1.480.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ bốn trăm tám mươi triệu đồng), cụ thể như sau: 

TT	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (1.000 đồng)	
			Tổng	Năm 2022
1	Hội đồng khoa học và công nghệ - UBND huyện Văn Giang	2022	140.000	140.000
2	Hội đồng khoa học và công nghệ - UBND huyện Yên Mỹ	2022-2023	150.000	100.000
3	Hội đồng khoa học và công nghệ - UBND huyện Văn Lâm	2022	150.000	150.000
4	Hội đồng khoa học và công nghệ - UBND huyện Khoái Châu	2022	110.000	110.000
5	Hội đồng khoa học và công nghệ - UBND thành phố Hưng Yên	2022	120.000	120.000
6	Hội đồng khoa học và công nghệ - UBND thị xã Mỹ Hào	2022	120.000	120.000
7	Hội đồng khoa học và công nghệ - UBND huyện Phù Cù	2022	100.000	100.000
8	Hội đồng khoa học và công nghệ - UBND huyện Kim Động	2022	120.000	120.000
9	Hội đồng khoa học và công nghệ - UBND huyện Tiên Lữ	2022	100.000	100.000
10	Hội đồng khoa học và công nghệ - UBND huyện Ân Thi	2022	100.000	100.000
11	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh	2022	120.000	120.000
12	Hội Nông dân tỉnh	2022	100.000	100.000
13	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	2022	100.000	100.000

II. Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ, Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030

1. Dự án: Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình chế biến nhãn, cam, vải của tỉnh Hưng Yên đạt tiêu chuẩn chất lượng phục vụ nội tiêu và xuất khẩu.

- Đơn vị thực hiện: Công ty Cổ phần Nông nghiệp hữu cơ Tuệ Viên;
- Thời gian thực hiện: Năm 2021-2023 (24 tháng);
- Tổng kinh phí hỗ trợ từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ: 800.000.000 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm triệu đồng*), trong đó:
 - + Kinh phí năm 2021: 300.000.000 đồng;
 - + Kinh phí năm 2022: 500.000.000 đồng.

2. Dự án: Quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý “Hưng Yên” cho sản phẩm nhãn lồng của tỉnh Hưng Yên gắn với kiểm soát chất lượng, mã số vùng trồng phục vụ xuất khẩu

- Đơn vị thực hiện: Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt;
- Thời gian thực hiện: Năm 2021-2024 (27 tháng);

- Tổng kinh phí hỗ trợ từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ: 900.000.000 đồng (*Bằng chữ: Chín trăm triệu đồng*), trong đó:

+ Kinh phí năm 2022: 450.000.000 đồng.

3. Nhiệm vụ: Ứng dụng công nghệ khí canh nhân nhanh giống giảo cổ lam tại tỉnh Hưng Yên

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm thông tin, thống kê, ứng dụng khoa học và công nghệ tỉnh Hưng Yên.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022-2023 (12 tháng);

- Tổng kinh phí: 400.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng*).

Tổng kinh phí mục B: 2.978.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ chín trăm bảy mươi tám triệu đồng*).

C. HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, TĂNG CƯỜNG TIỀM LỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Quản lý nhà nước về đánh giá, thẩm định, giám định công nghệ và hoạt động chuyển giao công nghệ, các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển khoa học và công nghệ.

2. Quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân; xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về kiểm soát an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ hạt nhân trên địa bàn tỉnh.

3. Quản lý nhà nước về thông tin, thống kê khoa học và công nghệ; sưu tầm, thu thập tư liệu, biên soạn và xuất bản sách “Tiến sĩ người Hưng Yên” tập II.

4. Quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

5. Thanh tra khoa học và công nghệ.

6. Quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; thực hiện mô hình tuyên truyền đảm bảo đo lường tại Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn và các chợ truyền thống trên địa bàn tỉnh.

7. Tư vấn, đào tạo, học tập kinh nghiệm; hợp tác quốc tế, nghiên cứu ngoài nước về hoạt động khoa học và công nghệ.

8. Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.

9. Hỗ trợ công tác tập huấn, tuyên truyền quảng bá các sản phẩm được bảo hộ sở hữu trí tuệ; tập huấn, tuyên truyền quảng bá kết quả nghiên cứu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã hoàn thành.

10. Hoạt động quản lý của Hội đồng khoa học và công nghệ tỉnh; các Hội đồng tư vấn về khoa học và công nghệ chuyên ngành; hoạt động xây dựng và quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

11. Tăng cường tiềm lực phục vụ nghiên cứu và quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ. *u/*

12. Các nhiệm vụ khác: Xây dựng các văn bản phục vụ quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ; hội thảo, tọa đàm khoa học, hoạt động tuyên truyền kỷ niệm Ngày đổi mới sáng tạo-21/4, Ngày sở hữu trí tuệ-26/4, Ngày khoa học và công nghệ Việt Nam -18/5.

Tổng kinh phí mục C: 2.661.440.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ sáu trăm sáu mươi một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tổng kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2022 (mục A + mục B + mục C): 26.436.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi sáu tỷ bốn trăm ba mươi sáu triệu đồng)./. 